TỦ SÁCH ĐẦU TƯ NXW

Đầu tư *Chỉ số*

Từ lý thuyết đến thực hành



TS. MAI HỮU MINH
TRẦN PHAN BẢO NGỌC
HUỲNH NGUYỄN QUỐC BỬU

TỦ SÁCH ĐẦU TƯ NXW · TẬP 1

TỦ SÁCH ĐẦU TƯ NXW · TẬP 1

Đầu tư Chỉ số

Từ lý thuyết đến thực hành

Bản thảo — phiên bản 1 · Tháng 10/2026

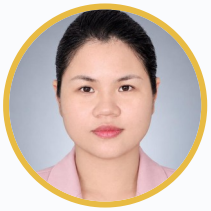
VỀ CÁC TÁC GIẢ



TS. Mai Hữu Minh

NHÀ SÁNG LẬP NXW — NEXT WEALTH · NGƯỜI THIẾT KẾ CHỈ SỐ · TÁC GIẢ CHÍNH

Nhà nghiên cứu, nhà thiết kế chỉ số và giảng viên tài chính. TS. Minh kết hợp hoạt động nghiên cứu tại Đại học Paris Dauphine – PSL về vi cấu trúc thị trường, thanh khoản, IPO và sản phẩm phái sinh với công việc chuyên môn về chỉ số, dữ liệu và đào tạo nhà đầu tư. Cùng IFRC — Intelligent Financial Research & Consulting — và các đối tác, ông đã xây dựng họ chỉ số VNX cho Việt Nam (2012) và các chỉ số WOMEN CEO (2013), sau đó mở rộng sang Singapore và Hoa Kỳ. Ông là đồng tác giả cuốn *Options, Futures and Exotic Derivatives* (Wiley, 1998) và sáng lập NXW nhằm mang dữ liệu, chỉ số và công cụ phân tích chuẩn chuyên nghiệp đến nhà đầu tư tại Việt Nam và châu Á.



Trần Phan Bảo Ngọc

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH ĐỊNH LƯỢNG · ĐỒNG TÁC GIẢ

Bảo Ngọc có bằng Thạc sĩ Tài chính định lượng của Đại học Kiel (Đức) và bằng Cử nhân Tài chính – Kế toán của ISB-UEH. Chị làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu thực nghiệm, kinh tế lượng và phân tích dữ liệu định lượng, và là đồng tác giả tập đầu tiên của Tủ sách Đầu tư NXW.



Huỳnh Nguyễn Quốc Bửu

NHÀ KHOA HỌC DỮ LIỆU · QUẢN LÝ CHỈ SỐ · ĐỒNG TÁC GIẢ

Quốc Bửu là nhà khoa học dữ liệu và quản lý chỉ số với hơn sáu năm kinh nghiệm trong khoa học dữ liệu và quản lý chỉ số. Anh là đồng tác giả cuốn *Đầu tư Chỉ số: Từ lý thuyết đến thực hành*, Tập 1 của Tủ sách Đầu tư NXW.

CHƯƠNG 1

Chỉ số là gì?

Một rổ chứng khoán, một bộ quy tắc và một con số

Câu hỏi mở đầu

"Bản tin thời sự tối nay nói VN-Index hôm nay tăng 1,2%. Chính xác thì cái gì đã tăng — và các cổ phiếu của tôi đã tăng bao nhiêu?"

Nhà đầu tư nghe các con số chỉ số mỗi ngày — VN-Index, S&P 500, Nikkei 225 — nhưng ít ai có thể nói bên trong chúng có gì, ai là người quyết định, hay vì sao hai chỉ số cùng đại diện cho "thị trường" lại có thể biến động ngược chiều nhau trong cùng một ngày. Chương này sẽ mở chiếc hộp đó ra.

Trong chương này

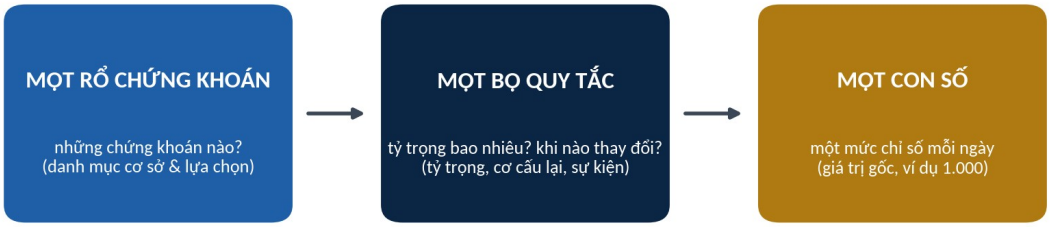
- Ba thành phần của mọi chỉ số: một rổ chứng khoán, một bộ quy tắc và một con số
- Sáu quy tắc xác định bất kỳ chỉ số nào
- Tự tay xây dựng một chỉ số gồm ba cổ phiếu — và vì sao cùng một ngày lại cho ra ba kết quả khác nhau
- Ngày gốc, giá trị gốc và ý nghĩa thực sự của mức chỉ số
- Chỉ số giá, chỉ số tổng lợi nhuận và chỉ số lợi nhuận ròng
- Ba chức năng của chỉ số: đo lường, làm chuẩn so sánh và làm cơ sở đầu tư
- Những gì không phải là chỉ số
- Cách đọc bản thông tin tóm tắt của chỉ số

1.1 Một rổ chứng khoán, một bộ quy tắc và một con số

Nhiệt kế biến chuyển động của hàng tỷ phân tử không khí thành một con số duy nhất: nhiệt độ. Một **chỉ số thị trường chứng khoán** làm điều tương tự đối với một thị trường. Nó biến biến động giá của nhiều chứng khoán thành một con số duy nhất có thể theo dõi hằng ngày.

Mọi chỉ số đều có ba thành phần (Hình 1.1):

- **Một rổ chứng khoán** — các chứng khoán mà chỉ số bao gồm: 30 cổ phiếu lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 500 công ty hàng đầu của Mỹ, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, vàng.
- **Một bộ quy tắc** — phương pháp luận (methodology) quy định chứng khoán nào được đưa vào hay loại khỏi rổ, tỷ trọng của mỗi chứng khoán là bao nhiêu, và rổ được duy trì như thế nào khi doanh nghiệp trả cổ tức, phát hành thêm cổ phiếu, sáp nhập hoặc biến mất.
- **Một con số** — mức chỉ số, được tính từ giá của các chứng khoán trong rổ theo bộ quy tắc, bắt đầu từ một giá trị được chọn tại một ngày được chọn.



Hình 1.1 — Ba thành phần của mọi chỉ số

Ý tưởng này vốn quen thuộc trong đời sống hằng ngày. **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** theo dõi giá của một rổ hàng hóa và dịch vụ — gạo, tiền thuê nhà, xăng dầu, học phí — được gán tỷ trọng theo mức chi tiêu của các hộ gia đình cho từng khoản. Khi bản tin nói "lạm phát là 3,5%", điều đó có nghĩa là rổ hàng CPI đắt hơn 3,5% so với một năm trước. Chỉ số chứng khoán vận hành theo cách tương tự, chỉ khác là dùng cổ phiếu thay cho hàng hóa.

Từ khóa ở đây là **quy tắc**. Chỉ số không phải là một ý kiến về việc cổ phiếu nào tốt. Đó là một tập hợp các quy tắc công khai, mang tính cơ học, được áp dụng như nhau cho mọi chứng khoán, mỗi ngày. Chính điều này khiến chỉ số trở thành một thước đo đáng tin cậy — và, như các chương sau sẽ cho thấy, là một phương thức đầu tư hiệu quả.

1.2 Sáu quy tắc của mọi chỉ số

Dù đơn giản hay phức tạp, mọi phương pháp luận xây dựng chỉ số đều trả lời cùng sáu câu hỏi. Chỉ cần nắm vững chúng một lần, bạn có thể đọc hiểu bất kỳ chỉ số nào trên thế giới.

Quy tắc	Câu hỏi cần trả lời	Ví dụ: chỉ số "Việt Nam 30"
1. Danh mục cơ sở (universe)	Những chứng khoán nào được xem xét?	Cổ phiếu niêm yết trên HOSE
2. Điều kiện và lựa chọn	Chứng khoán nào được đưa vào rổ?	Tỷ lệ tự do chuyển nhượng ≥ 10%, thanh khoản tối thiểu; 30 cổ phiếu có giá trị vốn hóa tự do chuyển nhượng lớn nhất
3. Phương pháp tính tỷ trọng	Mỗi chứng khoán chiếm bao nhiêu trong chỉ số?	Vốn hóa thị trường điều chỉnh theo tự do chuyển nhượng, không cổ phiếu nào vượt 10%
4. Phương pháp tính	Con số hằng ngày được tạo ra như thế nào?	Giá trị gốc 1.000; phiên bản chỉ số giá và tổng lợi nhuận; đồng tiền VND
5. Tái cân bằng và cơ cấu lại danh mục	Khi nào rổ và tỷ trọng được xem xét lại?	Hằng quý, với quy tắc vùng đệm để hạn chế tỷ lệ thay đổi danh mục
6. Duy trì và quản trị	Các sự kiện doanh nghiệp được xử lý thế nào, và ai quyết định?	Điều chỉnh hằng ngày cho tách cổ phiếu, cổ tức và cổ phiếu phát hành mới; hội đồng chỉ số công bố thay đổi trước

Bảng 1.1 — Sáu quy tắc xác định bất kỳ chỉ số nào

Mỗi quy tắc là một lựa chọn, và mỗi lựa chọn làm thay đổi điều mà chỉ số đo lường. Một chỉ số gồm 30 cổ phiếu lớn nhất kể một câu chuyện khác với một chỉ số gồm tất cả cổ phiếu niêm yết; tính tỷ

trọng theo quy mô cho kết quả khác với việc gán cho mọi cổ phiếu tỷ trọng như nhau. Phần I và Phần III của cuốn sách sẽ xem xét chi tiết từng quy tắc. Lúc này, hãy ghi nhớ sáu câu hỏi trên — chúng chính là danh sách kiểm tra cho phần thực hành ở cuối chương.

1.3 Tự tay xây dựng một chỉ số nhỏ

Cách nhanh nhất để hiểu một chỉ số là tự xây dựng một chỉ số. Hãy hình dung một thị trường chỉ có ba công ty.

Cổ phiếu	Giá ngày 1	Số cổ phiếu (triệu)	Giá trị vốn hóa ngày 1	Giá ngày 2
A	50	100	5.000	55 (+10%)
B	20	500	10.000	19 (−5%)
C	100	20	2.000	98 (−2%)
Tổng	170		**17.000**	172

Bảng 1.2 — Một thị trường gồm ba cổ phiếu (giá tính bằng nghìn đồng, giá trị vốn hóa tính bằng tỷ đồng)

Thị trường này tăng hay giảm vào ngày 2? Câu trả lời phụ thuộc vào quy tắc được dùng để kết hợp ba mức giá.

Ví dụ — một ngày, ba kết quả

- **Tính theo giá** (cộng các mức giá, như chỉ số Dow Jones Industrial Average): 170 → 172, tăng **+1,18%**. Cổ phiếu C có giá cao nhất chiếm ảnh hưởng lớn nhất, bất kể quy mô công ty.
- **Tính theo giá trị vốn hóa** (cộng giá trị vốn hóa, như VN-Index hay S&P 500): 17.000 → 5.500 + 9.500 + 1.960 = 16.960, giảm **−0,24%**. Công ty lớn nhất, B, chi phối kết quả.
- **Tỷ trọng bằng nhau** (lấy trung bình ba mức sinh lời): (+10% − 5% − 2%) / 3 = **+1,00%**. Mỗi công ty có ảnh hưởng như nhau.

Các mức giá là như nhau; nhưng kết quả khác nhau cả về độ lớn **lẫn chiều hướng**. Không có kết quả nào "sai": mỗi chỉ số đo lường một điều khác nhau. Chỉ số tính theo giá trị vốn hóa cho bạn biết điều gì đã xảy ra với tổng tài sản được đầu tư vào thị trường — mức tăng của công ty nhỏ A không đủ bù đắp mức giảm của công ty khổng lồ B. Chỉ số tỷ trọng bằng nhau cho biết điều gì đã xảy ra với một cổ phiếu điển hình. Chỉ số tính theo giá chủ yếu phản ánh cổ phiếu có giá cao nhất, vốn là một sự ngẫu nhiên của lịch sử hơn là một thực tế kinh tế — đây là một lý do khiến ngày nay rất ít chỉ số mới sử dụng phương pháp này.

Để chuyển kết quả tính theo giá trị vốn hóa thành mức chỉ số, ta chọn một **giá trị gốc** — chẳng hạn 1.000 tại ngày 1 — và quy đổi theo tỷ lệ:

Từ giá trị vốn hóa đến mức chỉ số

$$\text{Mức chỉ số}(t) = \text{Giá trị gốc} \times \text{Giá trị vốn hóa}(t) \,/\, \text{Giá trị vốn hóa}(\text{ngày gốc})$$

Ngày 2: 1.000 × 16.960 / 17.000 = 997,65. Trong thực tế, mẫu số trở thành một **hệ số chia (divisor)** được điều chỉnh mỗi khi rổ thay đổi, để những thay đổi trong rổ không làm biến động chỉ số (Chương 3).

1.4 Ngày gốc, giá trị gốc và ý nghĩa của mức chỉ số

Tự thân một mức chỉ số không mang ý nghĩa gì. "Chỉ số đang ở mức 1.393" chỉ cho biết rổ hiện có giá trị gấp 1,393 lần giá trị của nó tại **ngày gốc**, nếu giá trị gốc là 1.000. Các chỉ số khác nhau chọn giá trị gốc và ngày gốc khác nhau, vì vậy không thể so sánh mức chỉ số của chúng với nhau.

Chỉ số	Ra đời	Phương pháp tính tỷ trọng	Gốc
Dow Jones Industrial Average (Mỹ)	1896	Theo giá, 30 cổ phiếu (từ năm 1928)	Khởi đầu là trung bình cộng đơn giản của các mức giá
S&P 500 (Mỹ)	1957	Vốn hóa điều chỉnh theo tự do chuyển nhượng, khoảng 500 cổ phiếu	10 cho giai đoạn 1941–1943
Nikkei 225 (Nhật Bản)	Được tính từ năm 1950	Theo giá, 225 cổ phiếu	Khởi đầu từ giá trung bình của các cổ phiếu thành phần
FTSE 100 (Anh)	1984	Vốn hóa điều chỉnh theo tự do chuyển nhượng, 100 cổ phiếu	1.000 ngày 3/1/1984
VN-Index (Việt Nam)	2000	Giá trị vốn hóa, toàn bộ cổ phiếu trên HOSE	100 ngày 28/7/2000, phiên giao dịch đầu tiên

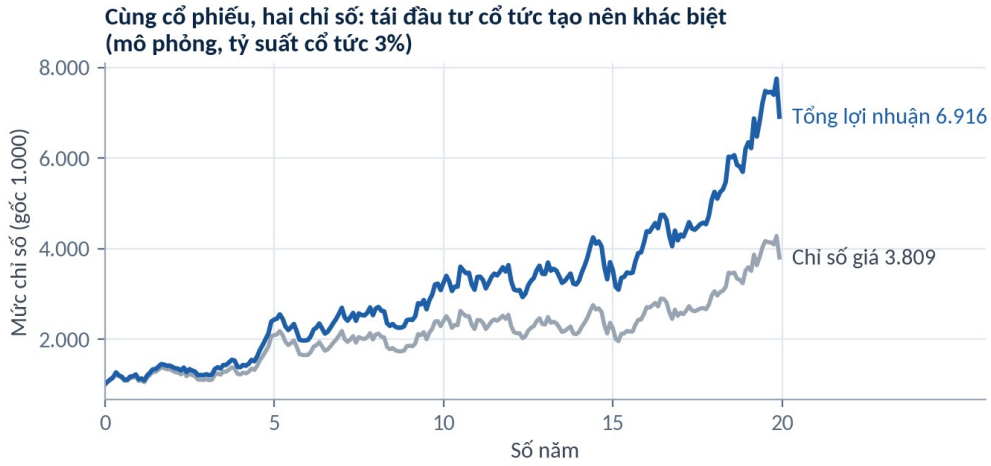
Bảng 1.3 — Một số chỉ số nổi tiếng và giá trị gốc của chúng

Từ đây rút ra ba bài học. Thứ nhất, **hãy so sánh mức thay đổi theo phần trăm, không bao giờ theo điểm**: mức giảm 50 điểm là một cuộc khủng hoảng đối với chỉ số ở mức 500 nhưng chỉ là một ngày bình lặng đối với chỉ số ở mức 40.000. Thứ hai, **lịch sử dài không có nghĩa là rổ không đổi**: các công ty trong chỉ số Dow ngày nay có rất ít điểm chung với các công ty năm 1896. Thứ ba, mức chỉ số **không phải là giá trị khoản đầu tư của bất kỳ ai** — nó bỏ qua phí, thuế và chi phí giao dịch, còn phiên bản chỉ số giá thì bỏ qua cả cổ tức.

1.5 Chỉ số giá, chỉ số tổng lợi nhuận và chỉ số lợi nhuận ròng

Các công ty trả cổ tức. Vào ngày giao dịch không hưởng quyền, giá cổ phiếu giảm xấp xỉ bằng số tiền cổ tức. Một **chỉ số giá (price index)** chỉ ghi nhận thay đổi về giá, nên cổ tức đơn giản là biến mất khỏi chỉ số. Hầu hết các chỉ số được nhắc đến trên bản tin là chỉ số giá.

- **Chỉ số tổng lợi nhuận (total return, gộp)** giả định mọi khoản cổ tức được tái đầu tư vào chỉ số vào ngày giao dịch không hưởng quyền. Chỉ số này đo lường mức lợi nhuận mà một nhà đầu tư tái đầu tư toàn bộ cổ tức, trước thuế, lẽ ra đã đạt được.
- **Chỉ số lợi nhuận ròng (net return)** tái đầu tư cổ tức sau khi trừ đi khoản thuế khấu trừ tại nguồn mà một nhà đầu tư nước ngoài điển hình phải nộp. Nhiều chỉ số tham chiếu quốc tế được các quỹ sử dụng là chỉ số lợi nhuận ròng.



Hình 1.2 — Một chỉ số giá và phiên bản tổng lợi nhuận của nó qua hai mươi năm (dữ liệu mô phỏng, tỷ suất cổ tức 3%)

Khoảng chênh lệch là rất lớn. Trong ví dụ mô phỏng ở Hình 1.2, tỷ suất cổ tức 3% được tái đầu tư trong hai mươi năm khiến chỉ số tổng lợi nhuận cao hơn chỉ số giá khoảng 80%. So sánh mức sinh lời của một quỹ — vốn đã bao gồm cổ tức quỹ nhận được — với một chỉ số giá sẽ khiến quỹ trông tốt hơn thực tế. **Luôn so sánh những thứ tương đương: so sánh quỹ với chỉ số tổng lợi nhuận hoặc chỉ số lợi nhuận ròng.**

1.6 Ba chức năng của chỉ số

Chỉ số được tạo ra để **đo lường**. Theo thời gian, chúng đảm nhận thêm hai chức năng nữa.

- **Đo lường.** Chỉ số là phong vũ biểu của một thị trường, một ngành hay một loại tài sản. Các nhà kinh tế, nhà báo, nhà hoạch định chính sách và nhà đầu tư sử dụng chỉ số để mô tả những gì đã xảy ra — "cổ phiếu ngân hàng Việt Nam tăng 20% trong năm nay" — và để nghiên cứu mối quan hệ giữa thị trường và nền kinh tế.
- **Làm chỉ số tham chiếu (chuẩn so sánh).** Chỉ số là thước đo dùng để đánh giá các nhà đầu tư chuyên nghiệp. Một quỹ đầu tư vào các cổ phiếu lớn của Việt Nam được so sánh với VN30 hoặc VN-Index; nếu quỹ không thể vượt qua thước đo đó sau khi trừ phí, nhà đầu tư của quỹ lẽ ra sẽ có kết quả tốt hơn nếu đầu tư theo chỉ số (Chương 5).
- **Làm cơ sở đầu tư.** Chỉ số có thể là công thức cho một sản phẩm đầu tư. Quỹ chỉ số và quỹ ETF nắm giữ các chứng khoán của chỉ số (Chương 18); hợp đồng tương lai, quyền chọn và sản phẩm cấu trúc sử dụng chỉ số làm tài sản cơ sở (Chương 19 và 20).

Ba chức năng này đặt ra những yêu cầu khác nhau đối với bộ quy tắc. Một **chỉ số đo lường** có thể bao gồm mọi cổ phiếu, dù nhỏ hay kém thanh khoản đến đâu. Một **chỉ số có thể đầu tư (investable index)** chỉ được chứa những chứng khoán có thể mua với khối lượng lớn ở mức chi phí hợp lý, và không được thay đổi quá thường xuyên — nếu không, các quỹ mô phỏng chỉ số sẽ phải gánh chi phí giao dịch nặng nề. Đó là lý do các chỉ số có thể đầu tư bổ sung bộ lọc thanh khoản, điều chỉnh theo tỷ lệ tự do chuyển nhượng, giới hạn tỷ trọng và quy tắc vùng đệm. VN-Index đo lường toàn bộ thị trường HOSE; còn VN30, với các quy tắc về thanh khoản và giới hạn tỷ trọng, được thiết kế để giao dịch thông qua quỹ ETF và hợp đồng tương lai.

1.7 Bản đồ các nhóm chỉ số

Ngày nay, chỉ số hiện diện ở hầu hết mọi ngóc ngách của thế giới tài chính. Các nhóm chính, tất cả đều được tìm hiểu ở các chương sau, gồm:

Nhóm	Phạm vi bao quát	Ví dụ / chương
Thị trường rộng	Toàn bộ hoặc phần lớn cổ phiếu của một thị trường	VN-Index, S&P 500, MSCI World (Chương 8)
Quy mô	Công ty vốn hóa lớn, vừa hoặc nhỏ	VN30, VNMidcap, Russell 2000 (Chương 8)
Ngành và lĩnh vực	Ngân hàng, công nghệ, bất động sản	VNFIN, các chỉ số ngành (Chương 11)
Quốc gia và khu vực	Quốc gia, khu vực, thị trường mới nổi	FTSE Vietnam, MSCI Asia (Chương 11, 21)
Phong cách và nhân tố	Giá trị, tăng trưởng, cổ tức, biến động thấp, chất lượng	VNDiamond, các chỉ số cổ tức (Chương 7, 9)
Chủ đề và ESG	AI, năng lượng sạch, doanh nghiệp dẫn đầu về ESG	NXW AI Global Leaders (Chương 11, 17)
Các loại tài sản khác	Trái phiếu, hàng hóa, vàng, bất động sản, tiền mã hóa	Chỉ số trái phiếu và chỉ số vàng (Chương 11)
Chiến lược	Quy tắc kết hợp các tài sản hoặc quyền chọn	Cân bằng 80/20, chỉ số bán quyền chọn mua có bảo đảm (buy-write) (Chương 11, 19)

Bảng 1.4 — Các nhóm chỉ số chính

1.8 Những gì không phải là chỉ số

Bốn hiểu lầm sau đây gây ra nhiều sai lầm cho nhà đầu tư.

- **Chỉ số không phải là quỹ.** Bạn không thể mua trực tiếp "VN30". Bạn có thể mua một quỹ mô phỏng chỉ số này, và quỹ đó có chi phí, tiền mặt và chênh lệch bám sát (Chương 18).
- **Chỉ số không trung lập.** Mỗi quy tắc — danh mục cơ sở, ngưỡng quy mô, phương pháp tính tỷ trọng, giới hạn tỷ trọng — đều là một lựa chọn khiến chỉ số nghiêng về một số công ty nhất định. Đầu tư "thụ động" vẫn bắt đầu từ những quyết định chủ động của người thiết kế chỉ số (Chương 12).
- **Chỉ số không phải là dự báo.** Chỉ số ghi nhận những gì đã xảy ra. Một chỉ số đang tăng không nói lên điều gì về ngày mai, và một chỉ số kiểm định quá khứ (back-test) — được tính trên dữ liệu quá khứ trước khi chỉ số ra đời — có thể trông tốt hơn nhiều so với kết quả trong tương lai (Chương 16).
- **Mức chỉ số không phải là mức sinh lời của bạn.** Mức sinh lời của bạn phụ thuộc vào thời điểm mua và bán, sản phẩm bạn sử dụng, phí của sản phẩm đó, thuế bạn phải nộp và việc cổ tức có được tái đầu tư hay không.

1.9 Đọc bản thông tin tóm tắt của chỉ số

Mọi chỉ số nghiêm túc đều có một **bản thông tin tóm tắt (factsheet)** — dài một hoặc hai trang — và một **tài liệu phương pháp luận** đầy đủ. Bản thông tin tóm tắt là điểm khởi đầu. Dưới đây là những điều cần chú ý, lấy ví dụ chỉ số NXW Vietnam 30 trên hệ thống theo dõi đi kèm.

Mục trên bản thông tin tóm tắt	NXW Vietnam 30 (ví dụ)	Vì sao quan trọng
Mục tiêu	Theo dõi 30 cổ phiếu lớn nhất, có thanh khoản trên HOSE	Cho biết chỉ số nhằm đo lường điều gì

Mục trên bản thông tin tóm tắt	NXW Vietnam 30 (ví dụ)	Vì sao quan trọng
Danh mục cơ sở và lựa chọn	Cổ phiếu trên HOSE; 30 cổ phiếu dẫn đầu theo giá trị vốn hóa tự do chuyển nhượng sau bộ lọc thanh khoản	Xác định rổ chứng khoán (quy tắc 1–2)
Tỷ trọng và giới hạn	Giá trị vốn hóa tự do chuyển nhượng, giới hạn 10%	Rủi ro tập trung (quy tắc 3)
Ngày gốc và giá trị gốc	2/1/2018 = 1.000	Cách đọc mức chỉ số (quy tắc 4)
Các phiên bản	Chỉ số giá và tổng lợi nhuận, VND	Con số nào dùng để so sánh với quỹ của bạn
Tái cân bằng	Hằng quý	Tỷ lệ thay đổi danh mục và chi phí giao dịch (quy tắc 5)
10 cổ phiếu thành phần lớn nhất và tỷ trọng ngành	Danh sách và biểu đồ	Thực chất bạn đang sở hữu gì
Hiệu quả và rủi ro	Mức sinh lời từ 1 tháng đến 5 năm, độ biến động, mức sụt giảm tối đa	Lịch sử — không phải lời hứa
Giai đoạn kiểm định quá khứ (back-test)	Dữ liệu trước ngày ra mắt được đánh dấu là kiểm định quá khứ	Cần thận trọng (Chương 16)
Đơn vị cung cấp và quản trị	Hội đồng chỉ số, đường dẫn tới phương pháp luận	Ai có thể thay đổi quy tắc (quy tắc 6)

Bảng 1.5 — Cấu trúc của một bản thông tin tóm tắt chỉ số

Góc nhìn Việt Nam — những chỉ số bạn thường nghe

- **VN-Index** — tất cả cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), tính theo giá trị vốn hóa; là phong vũ biểu thị trường nổi tiếng nhất cả nước từ năm 2000.
- **HNX-Index** — thước đo tương ứng cho các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- **VN30** — 30 cổ phiếu có vốn hóa và thanh khoản lớn nhất trên HOSE, có điều chỉnh theo tỷ lệ tự do chuyển nhượng và giới hạn tỷ trọng; là tài sản cơ sở của hợp đồng tương lai chỉ số VN30 (Chương 19) và của nhiều quỹ ETF (Chương 18).
- **Các chỉ số khác của HOSE** — VN100, VNMidcap, VNSmallcap, các chỉ số ngành và các chỉ số chiến lược như VNDiamond, VNFinLead và VNFinSelect, trong đó nhiều chỉ số được các quỹ ETF mô phỏng.
- **Các chỉ số quốc tế** — FTSE Russell, MSCI và các nhà cung cấp toàn cầu khác cũng tính toán các chỉ số Việt Nam, được các quỹ nước ngoài sử dụng; việc FTSE Russell nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi (Chương 24) khiến các chỉ số này ngày càng quan trọng.

Những điểm chính

- Chỉ số là một rổ chứng khoán, một bộ quy tắc và một con số: bản tóm lược mang tính cơ học của nhiều mức giá.
- Sáu quy tắc xác định mọi chỉ số: danh mục cơ sở, lựa chọn, tính tỷ trọng, phương pháp tính, tái cân bằng, và duy trì và quản trị.

- Cùng các mức giá có thể cho ra kết quả khác nhau — thậm chí trái ngược — theo các quy tắc tính tỷ trọng khác nhau.
- Mức chỉ số phụ thuộc vào giá trị gốc được chọn tùy ý; hãy so sánh các chỉ số theo phần trăm, và luôn so sánh quỹ với chỉ số tổng lợi nhuận hoặc chỉ số lợi nhuận ròng.
- Chỉ số đo lường thị trường, làm chuẩn so sánh cho các nhà quản lý quỹ và là công thức cho các sản phẩm đầu tư; chỉ số có thể đầu tư cần thêm quy tắc về thanh khoản và tỷ lệ thay đổi danh mục.
- Chỉ số không phải là quỹ, không trung lập, không phải là dự báo — và mức chỉ số không phải là mức sinh lời của bạn.

Thực hành 1

Tải tệp Excel **Lab01_What_Is_an_Index.xlsx** từ trang web đồng hành.

- **Trang tính 1 — Ba kết quả.** Tái lập ví dụ ba cổ phiếu ở Bảng 1.2. Sau đó đổi giá cổ phiếu C ngày 2 thành 120 và tính lại ba chỉ số. Chỉ số nào phản ứng mạnh nhất, và vì sao?
- **Trang tính 2 — Giá trị gốc.** Tính chỉ số theo giá trị vốn hóa trong mười ngày với giá trị gốc 100, sau đó với giá trị gốc 1.000. Chứng minh rằng mức thay đổi theo phần trăm là như nhau.
- **Trang tính 3 — Chỉ số giá và chỉ số tổng lợi nhuận.** Thêm một khoản cổ tức cho cổ phiếu B vào ngày 5 và tính cả chỉ số giá lẫn chỉ số tổng lợi nhuận.
- **Trang tính 4 — Đọc bản thông tin tóm tắt.** Tải bản thông tin tóm tắt của VN30 (hoặc bất kỳ chỉ số nào bạn theo dõi) và điền sáu quy tắc của Bảng 1.1. Ghi lại những điều bản thông tin tóm tắt không cho bạn biết.

Tài liệu tham khảo

- Burton G. Malkiel, *A Random Walk Down Wall Street* — tác phẩm kinh điển giới thiệu về thị trường và chỉ số.
- S&P Dow Jones Indices, *Index Mathematics Methodology* — cách một nhà cung cấp chỉ số lớn tính toán các chỉ số của mình (spglobal.com).
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh — quy tắc chỉ số và bản thông tin tóm tắt của VN-Index, VN30 và các chỉ số khác của HOSE (hsx.vn).
- John C. Bogle, *The Little Book of Common Sense Investing* — vì sao chỉ số trở thành nền tảng của đầu tư chi phí thấp.

“Sở hữu cả thị trường, đừng đặt cược vào phỏng đoán.”

Quỹ chỉ số và quỹ ETF đã trở thành cách đầu tư mặc định của thế giới — nhưng ít nhà đầu tư biết một chỉ số thực sự được xây dựng ra sao, vì sao các quy tắc của nó quan trọng, hay làm thế nào để tự thiết kế một chỉ số. Cuốn sách này lấp đầy khoảng trống đó.

Qua 37 chương, từ những nguyên lý đầu tiên đến các đổi mới mới nhất, các tác giả đưa bạn đi từ đa dạng hóa, hiệu quả thị trường, tỷ trọng và tái cân bằng đến xây dựng, kiểm định quá khứ và đầu tư bằng chỉ số — với các tình huống thực tế từ Việt Nam, châu Á và thị trường toàn cầu.

TRONG SÁCH, BẠN SẼ HỌC CÁCH

- Đọc mọi bộ quy tắc chỉ số như một chuyên gia
- Tự xây dựng và kiểm định chỉ số bằng Excel và R
- Chọn quỹ ETF và quỹ chỉ số theo chi phí, mức bám sát và thanh khoản
- Hiểu các chỉ số mới: ESG, khí hậu, carbon, smart beta, tài sản mã hóa
- Xây dựng danh mục chỉ số đơn giản, bền vững trọn đời

VỀ CÁC TÁC GIẢ



TS. Mai Hữu Minh
Nhà sáng lập NXW; người thiết kế các họ chỉ số VNX, WOMEN CEO và NXW; nhà nghiên cứu, Đại học Paris Dauphine – PSL



Trần Phan Bảo Ngọc
Chuyên viên phân tích tài chính định lượng; Thạc sĩ Tài chính định lượng, Đại học Kiel, Đức



Nguyễn Huỳnh Quốc Bửu
Nhà khoa học dữ liệu và quản lý chỉ số, hơn sáu năm kinh nghiệm

ĐẦU TƯ / TÀI CHÍNH

nxw.vn · ifrcvn.shinyapps.io/monitor

Tủ sách Đầu tư NXW · Tập 1

QUÉT MÃ · ĐỌC MIỄN PHÍ CHƯƠNG 1

ISBN
sẽ được cấp